

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

**Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021
(đã được soát xét)**

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Giám đốc	02-03
Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	04-05
Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đã được soát xét	06-31
Bảng cân đối kế toán riêng giữa niên độ	06-07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ	09
Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ	10-31

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Tầng 6, tòa nhà VTC online, số 18 Tam Trinh, P Minh Khai, Q Hai Bà Trưng, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Vinam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính riêng của Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Vinam được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0102174005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 14 tháng 02 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 08 tháng 02 năm 2021.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Tầng 6, tòa nhà VTC online, số 18 Tam Trinh, P Minh Khai, Q Hai Bà Trưng, TP Hà Nội, Việt Nam.

BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Takishita Akira	Chủ tịch
Ông Nguyễn Mạnh Cường	Thành viên
Bà Hà Thị Thu Trang	Thành viên

Các thành viên của Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Mạnh Cường	Giám đốc
-----------------------	----------

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Đào Thị Thanh	Trưởng ban
Bà Nguyễn Thị Hường	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Hà	Thành viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán ASCO đã thực hiện soát xét các Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính riêng, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập các Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Cam kết khác

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán áp dụng đối với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.



Nguyễn Mạnh Cường

Giám đốc

Hà Nội, ngày 19 tháng 07 năm 2021

Số: 28NV2/ 2021/ASCO/BCSX/NV2

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Vinam**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Vinam được lập ngày 19 tháng 07 năm 2021, từ trang 06 đến trang 31, bao gồm: Bảng cân đối kế toán riêng giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 – Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vinam tại ngày 30 tháng 06 năm 2021, và kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Vinam cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và Công ty Kiểm toán khác. Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần với Báo cáo tài chính này theo báo cáo kiểm toán số 140/BCKT/TC ngày 08 tháng 04 năm 2021.

Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty Cổ phần Vinam cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến ngày 30 tháng 6 năm 2020 đã được soát xét bởi kiểm toán viên và Công ty Kiểm toán khác theo Báo cáo soát xét số 186/BCSX/TC ngày 12 tháng 8 năm 2020.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán ASCO



Nguyễn Thành Tuấn

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 2541-2018-149-1

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAMTầng 6, tòa nhà VTC online, số 18 Tam Trinh,
P Minh Khai, Q Hai Bà Trưng, TP Hà Nội, Việt Nam**Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ*Tại ngày 30 tháng 06 năm 2021*

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	30/06/2021 VND	01/01/2021 VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		188.841.381.114	72.875.749.870
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	351.029.033	4.128.221.379
111	1. Tiền		351.029.033	4.128.221.379
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	4	39.713	39.713
121	1. Chứng khoán kinh doanh		35.799.713	35.799.713
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		(35.760.000)	(35.760.000)
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		173.590.839.599	59.816.651.104
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	-	17.990.555.213
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	157.740.699.480	26.635.000.000
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	7	-	15.000.000.000
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	8	15.850.140.119	191.095.891
140	IV. Hàng tồn kho	9	14.745.750.065	8.827.707.660
141	1. Hàng tồn kho		14.745.750.065	8.827.707.660
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		153.722.704	103.130.014
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	11	46.320.908	55.322.917
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		107.401.796	47.807.097
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		62.932.763.953	56.475.665.865
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn	10	8.935.665.865	8.935.665.865
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		8.935.665.865	8.935.665.865
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	4	53.997.098.088	47.540.000.000
251	1. Đầu tư vào công ty con		55.222.000.000	47.540.000.000
254	2. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(1.224.901.912)	-
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		251.774.145.067	129.351.415.735

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Tầng 6, tòa nhà VTC online, số 18 Tam Trinh,
P Minh Khai, Q Hai Bà Trưng, TP Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2021

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	30/06/2021	01/01/2021
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		9.670.358.434	1.899.342.779
310	I. Nợ ngắn hạn		9.670.358.434	1.899.342.779
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	12	9.316.841.818	50.000.000
313	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13	162.829.682	1.534.567.228
314	3. Phải trả người lao động		100.615.152	226.637.804
319	4. Phải trả ngắn hạn khác	14	44.978.826	43.044.791
322	5. Quỹ khen thưởng phúc lợi		45.092.956	45.092.956
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		242.103.786.633	127.452.072.956
410	I. Vốn chủ sở hữu	15	242.103.786.633	127.452.072.956
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		197.999.940.000	115.499.940.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		197.999.940.000	115.499.940.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		18.956.000.000	2.600.000.000
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		195.900.595	195.900.595
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		24.951.946.038	9.156.232.361
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		9.156.232.361	(5.191.087.162)
421b	LNST chưa phân phối năm nay		15.795.713.677	14.347.319.523
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		251.774.145.067	129.351.415.735

Phạm Thị Bích Liên
Người lập

Cao Thị Minh Nguyệt
Kế toán trưởng



Nguyễn Mạnh Cường
Giám đốc

Hà Nội, ngày 19 tháng 07 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Tầng 6, tòa nhà VTC online, số 18 Tam Trinh,
P Minh Khai, Q Hai Bà Trưng, TP Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	06 tháng đầu năm 2021 VND	06 tháng đầu năm 2020 VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	16	9.710.600.000	23.199.500.000
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		9.710.600.000	23.199.500.000
11	4. Giá vốn hàng bán	17	8.827.707.660	12.699.019.150
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		882.892.340	10.500.480.850
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	18	17.421.187.765	59.500.437.044
22	7. Chi phí tài chính	19	1.224.901.912	6.198.521.708
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		-	-
25	8. Chi phí bán hàng		-	-
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	20	1.278.022.100	603.644.307
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		15.801.156.093	63.198.751.879
31	11. Thu nhập khác	21	3.022.544	8
32	12. Chi phí khác	22	8.464.960	-
40	13. Lợi nhuận khác		(5.442.416)	8
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		15.795.713.677	63.198.751.887
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	23	-	739.750.377
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		15.795.713.677	62.459.001.510
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu			-

Phạm Thị Bích Liên
Người lập

Cao Thị Minh Nguyệt
Kế toán trưởng



Nguyễn Mạnh Cường
Giám đốc

Hà Nội, ngày 19 tháng 07 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAMTầng 6, tòa nhà VTC online, số 18 Tam Trinh,
P Minh Khai, Q Hai Bà Trưng, TP Hà Nội, Việt Nam**Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ*Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021**(Theo phương pháp gián tiếp)*

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	06 tháng đầu năm	06 tháng đầu năm
			2021	2020
			VND	VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		15.795.713.677	63.198.751.887
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
03	- Các khoản dự phòng		1.224.901.912	2.692.387.660
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(17.421.187.765)	(59.500.437.044)
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		(400.572.176)	6.390.702.503
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(113.003.643.075)	(51.356.761.795)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(5.918.042.405)	12.699.019.150
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp)		8.337.170.384	(1.832.414)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		9.002.009	(31.248.484)
13	- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh		-	12.006.738.340
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(566.154.729)	(236.739.720)
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(144.000.000)	-
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(111.686.239.992)	(20.530.122.420)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
24	1. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		15.000.000.000	-
25	2. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(12.482.000.000)	(850.000.000)
26	3. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		4.800.000.000	-
27	4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		1.591.047.646	21.300.437.044
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		8.909.047.646	20.450.437.044
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		99.000.000.000	-
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		99.000.000.000	-
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		(3.777.192.346)	(79.685.376)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		4.128.221.379	833.392.913
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	3	351.029.033	753.707.537



Phạm Thị Bích Liên

Người lập

Hà Nội, ngày 19 tháng 07 năm 2021

Cao Thị Minh Nguyệt

Kế toán trưởng

Nguyễn Mạnh Cường

Giám đốc

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

1 . ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Vinam được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0102174005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 14 tháng 02 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 08 tháng 02 năm 2021.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Tầng 6, tòa nhà VTC online, số 18 Tam Trinh, P Minh Khai, Q Hai Bà Trưng, TP Hà Nội, Việt Nam.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 197.999.940.000 đồng, vốn điều lệ thực góp đến ngày 30 tháng 06 năm 2021 là 197.999.940.000 đồng; tương đương 19.799.994 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

Tổng số nhân viên của Công ty tại 30/6/2021 là 09 người (tại 01/01/2021 là 08 người).

Lĩnh vực kinh doanh

Kinh doanh thương mại

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan
Chi tiết: - Lập hồ sơ dự thầu, phân tích, đánh giá hồ sơ dự thầu, thẩm tra thiết kế kỹ thuật, kỹ thuật thi công các dự án xây dựng bao gồm: dân dụng và công nghiệp, giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước. - Lập, báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo tiền khả thi và báo cáo đầu tư các dự án; - Lập, quản lý và tổ chức thực hiện các dự án đầu tư xây dựng;
- Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp; Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất
Chi tiết: - Dịch vụ môi giới, tư vấn, quản lý bất động sản - Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản;
- Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh
Chi tiết: - Bán lẻ dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông
Chi tiết: - Buôn bán hàng tạp phẩm, điện tử, tin học, thiết bị vật tư, phương tiện vận tải;
- Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép
Chi tiết: Buôn bán hàng vải sợi may mặc;
- ...

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Tầng 6, tòa nhà VTC online, số 18 Tam Trinh,
P Minh Khai, Q Hai Bà Trưng, TP Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

Cấu trúc doanh nghiệp

Danh sách các công ty con

Công ty TNHH Nghiên cứu ứng dụng Công nghệ Y học

Địa chỉ

Số 3 Phố Cầu Đất,
Thị Trấn Thanh
Sơn, Huyện Thanh
Sơn, Tỉnh Phú Thọ

Hoạt động kinh doanh chính

Bán máy móc thiết bị y tế

Công ty TNHH Vinam Vững Áng

Tổ dân phố Đông
Trinh, P. Kỳ
Trinh, Thị xã Kỳ
Anh, Tỉnh Hà
Tĩnh.

Chế biến thực phẩm

Công ty CP Công Nghệ Cao Y Tế và Môi Trường
Hạ Long Tokyo

Lô A15, Cụm CN
Nam Sơn, Xã
Nam Sơn, Huyện
Ba Chẽ, Tỉnh
Quảng Ninh.

Bán máy móc thiết bị cơ khí

Công ty TNHH Vinam Sài Gòn

03 Phan Văn Đạt,
P.Bến Nghé, Q.1,
TP.HCM

Bán buôn

Công ty Cổ phần Công nghệ cao G7

Khu Công nghiệp
Sông Hâu - Giai
đoạn 1, Xã Đông
Phú, Huyện Châu
Thành, Tỉnh Hậu
Giang.

Sản xuất thực phẩm

Thông tin về các công ty con, công ty liên kết, công ty liên doanh của Công ty, xem chi tiết tại Thuyết minh số 4.

2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính; Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 5 năm 2015 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Tầng 6, tòa nhà VTC online, số 18 Tam Trinh,
P Minh Khai, Q Hai Bà Trưng, TP Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

2.3 . Cơ sở lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp các báo cáo tài chính của các đơn vị thành viên hạch toán độc lập và của Văn phòng Công ty.

Trong Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty, các nghiệp vụ giao dịch nội bộ và số dư nội bộ có liên quan đến tài sản, nguồn vốn và công nợ phải thu, phải trả nội bộ đã được loại trừ toàn bộ.

2.4 . Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay, các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chỉ phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại chưa có các quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

2.5 . Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, vàng tiền tệ sử dụng với các chức năng cất trữ giá trị không bao gồm các loại vàng được phân loại là hàng tồn kho sử dụng với mục đích là nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm hoặc hàng hóa để bán.

2.6 . Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận ban đầu trên sổ kế toán theo giá gốc, bao gồm: Giá mua cộng các chi phí mua (nếu có) như chi phí môi giới, giao dịch, cung cấp thông tin, thuế, lệ phí và phí ngân hàng. Sau ghi nhận ban đầu, chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh. Khi thanh lý hoặc nhượng bán, giá vốn của chứng khoán kinh doanh được xác định theo phương pháp nhập trước xuất trước/hoặc phương pháp bình quân gia quyền.

Các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên doanh liên kết được ghi nhận ban đầu trên sổ kế toán theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư được lập vào thời điểm cuối kỳ cụ thể như sau:

- Đối với các khoản đầu tư chứng khoán kinh doanh: căn cứ trích lập dự phòng là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng.
- Đối với các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên doanh liên kết: căn cứ vào Báo cáo tài chính của công ty con, công ty liên doanh, liên kết tại thời điểm trích lập dự phòng. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, ngoại trừ trường hợp khoản lỗ đó đã nằm trong kế hoạch khi quyết định đầu tư.

2.7 . Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

2.8 . Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

2.9 . Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm tài sản cố định đang mua sắm và xây dựng mà chưa hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí về xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị và các chi phí trực tiếp khác. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang chỉ được tính khấu hao khi các tài sản này hoàn thành và đưa vào sử dụng.

2.10 . Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

2.11 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh chênh lệch giữa mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu và giá phát hành cổ phiếu (kể cả các trường hợp tái phát hành cổ phiếu quỹ) và có thể là thặng dư dương (nếu giá phát hành cao hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu) hoặc thặng dư âm (nếu giá phát hành thấp hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành).

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Việc phân phối lợi nhuận được thực hiện khi Công ty có lợi nhuận sau thuế chưa phân phối không vượt quá mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất sau khi đã loại trừ ảnh hưởng của các khoản lãi do ghi nhận từ giao dịch mua giá rẻ. Trường hợp trả cổ tức, lợi nhuận cho chủ sở hữu quá mức số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được ghi nhận như trường hợp giảm vốn góp. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên:

- Quỹ đầu tư phát triển: Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành: Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên và được trình bày như một khoản phải trả trên Bảng cân đối kế toán riêng.

2.12 . Doanh thu*Doanh thu bán hàng*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

2.13 . Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong kỳ được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan,... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

2.14 . Thuế thu nhập doanh nghiệp

a) Chi phí thuế TNDN hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong kỳ và thuế suất thuế TNDN trong kỳ kế toán hiện hành.

b) Thuế suất thuế TNDN năm hiện hành

Công ty hiện đang áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20% cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021.

2.15 . Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Tầng 6, tòa nhà VTC online, số 18 Tam Trinh,
P Minh Khai, Q Hai Bà Trưng, TP Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

2.16 . Thông tin bộ phận

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty trong năm là mua bán máy móc thiết bị do đó không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty trong năm chỉ diễn ra trong lãnh thổ Việt Nam do đó Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

2.17 . Ảnh hưởng của Covid-19 và các quy định mới

Sự bùng phát của đại dịch Virus Corona 2019 ("Covid-19") từ tháng 3 năm 2020 tại Việt Nam cùng với các biện pháp kiểm dịch và cách ly do Chính phủ Việt Nam ban hành đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất và kinh doanh của Công ty. Nguy cơ lây nhiễm covid cao từ thực phẩm nhập khẩu đặc biệt là thực phẩm đông lạnh. Bộ y tế đã yêu cầu các đơn vị liên quan thực hiện xét nghiệm covid-19 đối với các thực phẩm đông lạnh nhập khẩu vì khả năng sinh tồn của Virus trên sản phẩm này rất dài, Ban chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm vẫn thực hiện giám sát, xét nghiệm thực phẩm nhập khẩu. Ban Giám đốc Công ty vẫn tiếp tục theo dõi tình hình đại dịch Covid-19 để đưa ra các giải pháp kinh doanh phù hợp.

3 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	30/06/2021	01/01/2021
	VND	VND
Tiền mặt	159.944.000	673.682.000
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	191.085.033	3.454.539.379
	351.029.033	4.128.221.379

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Tầng 6, tòa nhà VTC online, số 18 Tam Trinh, P Minh Khai, Q Hai Bà Trưng, TP Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

4 · CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

	30/06/2021			01/01/2021		
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND
- Tổng giá trị cổ phiếu	35.799.713	39.713	(35.760.000)	35.799.713	39.713	(35.760.000)
<i>Cổ phiếu tại Công ty CP Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang (30.000 cổ phiếu).</i>	35.799.713	39.713	(35.760.000)	35.799.713	39.713	(35.760.000)
b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác						
	30/06/2021			01/01/2021		
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND
Đầu tư vào Công ty con	55.222.000.000	53.997.098.088	(1.224.901.912)	47.540.000.000	47.540.000.000	-
Công ty TNHH Công trình và Thiết bị kỹ thuật						
- Miền Nam (*)	-	-	-	4.800.000.000	4.800.000.000	-
Công ty TNHH Nghiên cứu Ứng dụng Công nghệ						
- Y học	4.800.000.000	4.800.000.000	-	4.800.000.000	4.800.000.000	-
Công ty TNHH Vinam Vững Áng	11.000.000.000	9.875.881.532	(1.124.118.468)	11.000.000.000	11.000.000.000	-
Công ty CP Công Nghệ Cao Y Tế và Môi Trường	18.368.000.000	18.368.000.000	-	5.940.000.000	5.940.000.000	-
- Hạ Long Tokyo (Vinam Quảng Ninh)	21.000.000.000	20.899.216.556	(100.783.444)	21.000.000.000	21.000.000.000	-
- Công ty TNHH Vinam Sài Gòn	54.000.000	54.000.000	-	-	-	-
- Công ty Cổ phần Công nghệ cao G7						
	55.222.000.000	53.997.098.088	(1.224.901.912)	47.540.000.000	47.540.000.000	-

(*) Công ty đã thoái toàn bộ vốn góp tại Công ty TNHH Công trình và Thiết bị kỹ thuật Miền Nam cho ông Lê Văn Mạnh theo hợp đồng số 01/CNVVG-2021 ngày 22/3/2021.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Tầng 6, tòa nhà VTC online, số 18 Tam Trinh, P Minh Khai, Q Hai Bà Trưng, TP Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

Đầu tư vào Công ty con

Thông tin chi tiết về các công ty con của Công ty vào ngày 30/06/2021 như sau:

Tên Công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty TNHH Nghiên cứu Ứng dụng Công nghệ - Y học (1)	Số 3 Phố Cầu Đất, Thị Trấn Thanh Sơn, Huyện Thanh Sơn, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	100,00%	100,00%	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh
Công ty CP Công Nghệ Cao Y Tế và Môi Trường - Hạ Long Tokyo (Vinam Quảng Ninh) (2)	Lô A15, Cụm Công nghiệp Nam Sơn, Xã Nam Sơn, Huyện Ba Chẽ, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	99,00%	99,00%	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: - Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan; - Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan
Công ty TNHH Vinam Vũng Áng (3)	Tô dân phố Đông Trinh, Phường Kỳ Trinh, Thị xã Kỳ Anh, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam	100,00%	100,00%	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt
Công ty TNHH Vinam Sài Gòn (4)	03 Phan Văn Đạt, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	70,00%	70,00%	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), Khí thiên nhiên (CNG), khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG), xăng, dầu lửa, dầu DO, dầu FO và các sản phẩm liên quan (không hoạt động tại trụ sở)
Công ty Cổ phần Công nghệ cao G7 (5)	Khu Công Nghiệp Sông Hậu - Giai đoạn 1, Xã Đông Phú, Huyện Châu Thành, Tỉnh Hậu Giang, Việt Nam	98,00%	98,00%	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đầu

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Tầng 6, tòa nhà VTC online, số 18 Tam Trinh, P Minh Khai, Q Hai Bà Trưng, TP Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

Công ty TNHH Nghiên cứu ứng dụng Công nghệ Y Học: Được thành lập theo nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty CP VINAM số 1012/2018/NQHĐQT/CVN ngày 10/12/2018. Hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2601021142 đăng ký lần đầu ngày 26 tháng 12 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Phú Thọ cấp với vốn điều lệ 4.800.000.000 đồng. Tổng giá trị Công ty góp vốn vào Công ty TNHH Nghiên cứu ứng dụng Công nghệ Y Học là 4.800.000.000 đồng chiếm tỷ lệ 100% vốn điều lệ.

Công ty Cổ phần Công nghệ cao Y tế và Môi trường Hạ Long Tokyo tiền thân là Công ty Cổ phần Vinam Quảng Ninh: Được thành lập theo nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty CP VINAM số 1811/2019/NQHĐQT/CVN ngày 18/11/2019. Hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5702024681 đăng ký lần đầu ngày 05 tháng 12 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Quảng Ninh cấp với vốn điều lệ 6.000.000.000 đồng. Tổng giá trị Công ty CP Vinam góp 5.940.000.000 đồng chiếm 99% vốn điều lệ. Theo đăng ký kinh doanh lần 2 ngày 05/02/2021, Công ty tăng vốn lên 50.000.000.000 đồng, Công ty Cổ phần Vinam góp 49.500.000.000 đồng tương đương 99%. Đến 30/6/2021, Công ty CP Vinam đã thực góp 18.368.000.000 đồng.

Công ty TNHH Vinam Vũng Áng: Được thành lập theo nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty CP VINAM số 0907/2020/NQHĐQT/CVN ngày 09/07/2020. Hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3002186193 đăng ký lần đầu ngày 29 tháng 07 năm 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh cấp với vốn điều lệ 11.000.000.000 đồng. Tổng giá trị Công ty CP Vinam góp 11.000.000.000 đồng chiếm 100% vốn điều lệ.

Công ty TNHH Vinam Sài Gòn: Được thành lập theo nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty CP VINAM số 1410/2019/NQHĐQT/CVN ngày 14/10/2019. Hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0315980715 đăng ký lần đầu ngày 24 tháng 10 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp với vốn điều lệ 30.000.000.000 đồng. Tổng giá trị Công ty CP Vinam góp 21.000.000.000 đồng chiếm 70% vốn điều lệ.

Công ty Cổ phần Công nghệ cao G7 được thành lập theo nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty CP Vinam số 0302/2020/NQHĐQT/CVN ngày 03/02/2021. Hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6300345278 đăng ký lần đầu ngày 03/6/2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp với vốn điều lệ 50.000.000.000 đồng. Công ty CP Vinam góp 49.000.000.000 đồng tương đương 98% vốn điều lệ. Đến ngày 30/6/2021, Công ty CP Vinam đã góp 54.000.000.000 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Tầng 6, tòa nhà VTC online, số 18 Tam Trinh,
P Minh Khai, Q Hai Bà Trưng, TP Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

5 . PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

	30/06/2021		01/01/2021	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
	VND	VND	VND	VND
Công ty Cổ phần tập đoàn Quốc tế Aiko	-	-	17.990.555.213	-
	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>17.990.555.213</u>	<u>-</u>

6 . TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

	30/06/2021		01/01/2021	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
	VND	VND	VND	VND
a) Ngắn hạn				
Công ty CP đầu tư LOU	96.000.000.000	-	26.600.000.000	-
Công ty CP Thực phẩm chế biến Nhật Phú Nguyên	29.920.304.480	-	-	-
Công ty TNHH Vinam Vững Áng	20.000.000.000	-	-	-
Công ty CP Kỹ thuật công nghệ Phương Đông	11.810.000.000	-	-	-
Trả trước khác	10.395.000	-	35.000.000	-
	<u>157.740.699.480</u>	<u>-</u>	<u>26.635.000.000</u>	<u>-</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Tầng 6, tòa nhà VTC online, số 18 Tam Trinh,
P Minh Khai, Q Hai Bà Trưng, TP Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

7 . PHẢI THU VỀ CHO VAY

	30/06/2021		01/01/2021	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Ngắn hạn				
Công ty CP Thực phẩm chế biến Nhật Phú Nguyên (*)	-	-	15.000.000.000	-
	-	-	15.000.000.000	-

(*) Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản cho vay ngắn hạn:

Hợp đồng hỗ trợ vốn số 28.09.2020/HĐHTV/CVN-NPN ngày 28/9/2020, với các điều khoản chi tiết sau:

- + Số tiền cho vay: 15.000.000.000 đồng
- + Mục đích vay: để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh;
- + Thời hạn của hợp đồng: 28/12/2020 (gia hạn đến ngày 28/03/2021 theo phụ lục số 02.2912.2020 ngày 29/12/2020)
- + Lãi suất cho vay: 5%/năm;
- + Số dư nợ gốc tại thời điểm cuối kỳ: 0 đồng.

8 . PHẢI THU KHÁC

	30/06/2021		01/01/2021	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
a) Ngắn hạn				
Phải thu về cổ tức và lợi nhuận được chia	15.830.140.119	-	-	-
Phải thu khác	20.000.000	-	191.095.891	-
	15.850.140.119	-	191.095.891	-
c) Phải thu khác là các bên liên quan				
	2.666.216.063	-	-	-

(Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 27)

9 . HÀNG TỒN KHO

	30/06/2021		01/01/2021	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Hàng hoá	14.745.750.065	-	8.827.707.660	-
	14.745.750.065	-	8.827.707.660	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Tầng 6, tòa nhà VTC online, số 18 Tam Trinh,
P Minh Khai, Q Hai Bà Trưng, TP Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

10 . TÀI SẢN DỒ DANG DÀI HẠN**Xây dựng cơ bản dở dang**

	30/06/2021	01/01/2021
	VND	VND
Mua sắm tài sản cố định	8.935.665.865	8.935.665.865
- Hệ thống Pacs – Bệnh viện Đa khoa khu vực An Giang	2.845.162.035	2.845.162.035
- Hệ thống Pacs – Bệnh viện Đa khoa Khu vực Tân Châu	6.090.503.830	6.090.503.830
	8.935.665.865	8.935.665.865

11 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	30/06/2021	01/01/2021
	VND	VND
Ngắn hạn		
Công cụ dụng cụ xuất dùng	26.440.908	15.050.189
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	19.880.000	40.272.728
	46.320.908	55.322.917

12 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

	30/06/2021		01/01/2021	
	Giá trị	Số có khả năng trả	Giá trị	Số có khả năng
	VND	nợ	VND	trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp có số dư				
Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh dược và trang thiết bị y tế Việt Mỹ	9.000.660.000	9.000.660.000	-	-
Công ty TNHH Rtech	266.181.818	266.181.818	-	-
Công ty Cổ phần LEOPARD	50.000.000	50.000.000	50.000.000	50.000.000
	9.316.841.818	9.316.841.818	50.000.000	50.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Tầng 6, tòa nhà VTC online, số 18 Tam Trinh, P Minh Khai, Q Hai Bà Trưng, TP Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

13 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số phải thu đầu năm	Số phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Số phải thu cuối kỳ	Số phải nộp cuối kỳ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế Giá trị gia tăng	-	-	58.060.000	58.060.000	-	-
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	-	707.693.411	-	566.154.729	-	141.538.682
Thuế Thu nhập cá nhân	-	826.873.817	32.976.000	838.558.817	-	21.291.000
Các loại thuế khác	-	-	3.000.000	3.000.000	-	-
	-	1.534.567.228	94.036.000	1.465.773.546	-	162.829.682

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

14 . PHẢI TRẢ KHÁC

Ngắn hạn	30/06/2021	01/01/2021
	VND	VND
- Bảo hiểm xã hội	9.647.976	12.670.503
- Bảo hiểm y tế	1.702.584	1.702.584
- Bảo hiểm thất nghiệp	756.704	756.704
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	32.871.562	27.915.000
	44.978.826	43.044.791

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ
Tầng 6, tòa nhà VTC online, số 18 Tam Trinh, P Minh Khai, Q Hai Bà Trưng, TP Hà Nội, Việt Nam Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

15 . VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu		Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển		Lợi nhuận chưa phân phối		Cộng
	VND		VND	VND		VND		VND
Số dư đầu năm trước	82.500.000.000		2.600.000.000	195.900.595		(5.191.087.162)		80.104.813.433
Tăng vốn trong kỳ trước	32.999.940.000		-	-		(32.999.940.000)		-
Lãi/lỗ trong kỳ trước	-		-	-		63.847.259.523		63.847.259.523
Giảm khác	-		-	-		(16.500.000.000)		(16.500.000.000)
Số dư cuối kỳ trước	115.499.940.000		2.600.000.000	195.900.595		9.156.232.361		127.452.072.956
Số dư đầu năm nay	115.499.940.000		2.600.000.000	195.900.595		9.156.232.361		127.452.072.956
Tăng vốn trong kỳ nay	82.500.000.000		16.500.000.000	-		-		99.000.000.000
Lãi/lỗ trong kỳ này	-		-	-		15.795.713.677		15.795.713.677
Giảm khác	-		(144.000.000)	-		-		(144.000.000)
Số dư cuối kỳ này	197.999.940.000		18.956.000.000	195.900.595		24.951.946.038		242.103.786.633

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Cuối kỳ		Tỷ lệ (%)	Đầu kỳ		Tỷ lệ (%)
	VND			VND		
Công ty CP Quản lý Quỹ Bông Sen	1.610.000.000		0,81%	1.610.000.000		1,39%
Lê Đức Khanh	35.000.000.000		17,68%	2.500.000.000		2,16%
Nguyễn Mạnh Cường	25.000.000.000		12,63%	-		0,00%
Nguyễn Minh Tuấn	20.000.000.000		10,10%	-		0,00%
Nguyễn Thị Mỹ Nhung	10.118.000.000		5,11%	118.000.000		0,10%
Ngô Văn Bình	9.000.000.000		4,55%	14.000.000.000		12,12%
Cổ đông khác	97.271.940.000		49,13%	97.271.940.000		84,22%
	197.999.940.000		100%	115.499.940.000		100%

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAMTầng 6, tòa nhà VTC online, số 18 Tam Trinh,
P Minh Khai, Q Hai Bà Trưng, TP Hà Nội, Việt Nam**Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	06 tháng đầu năm 2021	06 tháng đầu năm 2020
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	197.999.940.000	82.500.000.000
- Vốn góp đầu kỳ	115.499.940.000	82.500.000.000
- Vốn góp tăng trong kỳ	82.500.000.000	-
- Vốn góp cuối kỳ	197.999.940.000	82.500.000.000

d) Cổ phiếu

	30/06/2021	01/01/2021
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	19.799.994	11.549.994
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	19.799.994	11.549.994
- Cổ phiếu phổ thông	19.799.994	11.549.994
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	19.799.994	11.549.994
- Cổ phiếu phổ thông	19.799.994	11.549.994
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)	10.000	10.000

f) Các quỹ công ty

	30/06/2021	01/01/2021
	VND	VND
Quỹ đầu tư phát triển	195.900.595	195.900.595
	195.900.595	195.900.595

16 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	06 tháng đầu năm 2021	06 tháng đầu năm 2020
	VND	VND
Doanh thu bán hàng	9.710.600.000	23.199.500.000
	9.710.600.000	23.199.500.000

17 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	06 tháng đầu năm 2021	06 tháng đầu năm 2020
	VND	VND
Giá vốn của hàng hóa đã bán	8.827.707.660	12.699.019.150
	8.827.707.660	12.699.019.150

18 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	06 tháng đầu năm 2021	06 tháng đầu năm 2020
	VND	VND
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	180.047.646	437.044
Cổ tức, lợi nhuận được chia	17.241.140.119	59.500.000.000
	17.421.187.765	59.500.437.044

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Tầng 6, tòa nhà VTC online, số 18 Tam Trinh,
P Minh Khai, Q Hai Bà Trưng, TP Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

19 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	06 tháng đầu năm 2021	06 tháng đầu năm 2020
	VND	VND
Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư tài chính	-	3.506.134.048
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	1.224.901.912	2.692.387.660
	1.224.901.912	6.198.521.708

20 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	06 tháng đầu năm 2021	06 tháng đầu năm 2020
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	5.829.545	-
Chi phí nhân công	679.321.152	497.426.745
Thuế, phí, lệ phí	3.000.000	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	589.871.403	-
Chi phí khác bằng tiền	-	106.217.562
	1.278.022.100	603.644.307

21 . THU NHẬP KHÁC

	06 tháng đầu năm 2021	06 tháng đầu năm 2020
	VND	VND
Thu nhập khác	3.022.544	8
	3.022.544	8

22 . CHI PHÍ KHÁC

	06 tháng đầu năm 2021	06 tháng đầu năm 2020
	VND	VND
Chi phí khác	8.464.960	-
	8.464.960	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Tầng 6, tòa nhà VTC online, số 18 Tam Trinh,

P Minh Khai, Q Hai Bà Trưng, TP Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

23 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	06 tháng đầu năm 2021	06 tháng đầu năm 2020
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	15.795.713.677	63.198.751.887
Các khoản điều chỉnh tăng	8.323.398	-
- Chi phí không hợp lệ	8.323.398	-
Các khoản điều chỉnh giảm	(17.241.140.119)	(59.500.000.000)
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	(17.241.140.119)	(59.500.000.000)
Thu nhập chịu thuế TNDN	(1.437.103.044)	3.698.751.887
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành (thuế suất 20%)	-	739.750.377
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đầu kỳ	707.693.411	295.924.650
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp trong kỳ	(566.154.729)	(236.739.720)
Thuế TNDN phải nộp cuối kỳ	141.538.682	798.935.307

24 . CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	06 tháng đầu năm 2021	06 tháng đầu năm 2020
	VND	VND
Chi phí nhân công	679.321.152	497.426.745
Chi phí dịch vụ mua ngoài	595.700.948	-
Chi phí khác bằng tiền	3.000.000	106.217.562
	1.278.022.100	603.644.307

25 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Các loại công cụ tài chính của Công ty bao gồm:

		Giá trị sổ kế toán			
		30/06/2021		01/01/2021	
		Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
		VND	VND	VND	VND
Tài sản tài chính					
Tiền và các khoản tương đương tiền	351.029.033	-	-	4.128.221.379	-
Phải thu khách hàng, phải thu khác	15.850.140.119	-	-	18.181.651.104	-
Các khoản cho vay	-	-	-	15.000.000.000	-
Trả trước người bán	96.000.000.000	-	-	26.635.000.000	-
Chứng khoán	35.799.713	(35.760.000)	(35.760.000)	35.799.713	(35.760.000)
	112.236.968.865	(35.760.000)	(35.760.000)	63.980.672.196	(35.760.000)

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Tầng 6, tòa nhà VTC online, số 18 Tam Trinh,
P Minh Khai, Q Hai Bà Trưng, TP Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

	Giá trị sổ kế toán	
	30/06/2021	01/01/2021
	VND	VND
Nợ phải trả tài chính		
Phải trả người bán, phải trả khác	9.361.820.644	93.044.791
	9.361.820.644	93.044.791

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc kỳ kế toán do Thông tư 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra các hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, ngoại trừ các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi và dự phòng giảm giá các khoản đầu tư chứng khoán đã được nêu chi tiết tại các Thuyết minh liên quan.

Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá, tỷ giá hối đoái và lãi suất.

Rủi ro về giá:

Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu ngắn hạn và dài hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu đầu tư. Các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn được nắm giữ với mục đích chiến lược lâu dài, tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán Công ty chưa có kế hoạch bán các khoản đầu tư này.

Rủi ro về tỷ giá hối đoái:

Công ty chịu rủi ro về tỷ giá do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ khi các khoản vay, doanh thu và chi phí của Công ty được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam.

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Tầng 6, tòa nhà VTC online, số 18 Tam Trinh,
P Minh Khai, Q Hai Bà Trưng, TP Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Tại ngày 30/06/2021				
Phải trả người bán, phải trả khác	9.361.820.644	-	-	9.361.820.644
	<u>9.361.820.644</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>9.361.820.644</u>
Tại ngày 01/01/2021				
Phải trả người bán, phải trả khác	93.044.791	-	-	93.044.791
	<u>93.044.791</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>93.044.791</u>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

26 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Ngày 10/7 Công ty ký biên bản hủy 2 hợp đồng 0103/2021/CVN-LOU ngày 01/3/2021 và hợp đồng 0503/2021/CVN-LOU ngày 05/3/2021 đã ký với Công ty Cổ phần Đầu tư LOU. Đến ngày 14/7/2021, Công ty Cổ phần Đầu tư LOU đã chuyển lại số tiền 52.000.000.000 đồng đã thanh toán trước của 2 hợp đồng này cho Công ty.

Ngoài ra, không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Tầng 6, tòa nhà VTC online, số 18 Tam Trinh,
P Minh Khai, Q Hai Bà Trưng, TP Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

27 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách và mối quan hệ giữa các bên liên quan và Công ty như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH Vinam Vững Áng.	Công ty con
Công ty TNHH Nghiên Cứu Ứng Dụng Công Nghệ Y Học	Công ty con
Công ty TNHH Công trình và Thiết bị kỹ thuật Miền Nam	Công ty con
Công ty Cổ phần Công nghệ cao G7	Công ty con
Công ty Cổ phần Công Nghệ Cao Y Tế và Môi Trường Hạ Long Tokyo	Công ty con
Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Phương Đông	Công ty có cổ đông lớn làm Giám đốc

Công ty có các giao dịch phát sinh trong kỳ và số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán với các bên liên quan như sau:

Giao dịch phát sinh trong kỳ:

	Mối quan hệ	06 tháng đầu năm 2021 VND	06 tháng đầu năm 2020 VND
Trả trước cho người bán		31.810.000.000	-
Công ty TNHH Vinam Vững Áng.	Công ty con	20.000.000.000	-
Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Phương Đông	Công ty có cổ đông lớn làm Giám đốc	11.810.000.000	-
Lợi nhuận được chia		17.241.140.119	59.500.000.000
Công ty TNHH Nghiên Cứu Ứng Dụng Công Nghệ Y Học	Công ty con	2.666.216.063	9.500.000.000
Công ty TNHH Công trình và Thiết bị kỹ thuật Miền Nam	Công ty con	14.574.924.056	50.000.000.000
Góp vốn		12.482.000.000	-
Công ty Cổ phần Công nghệ cao G7	Công ty con	54.000.000	-
Công ty Cổ phần Công Nghệ Cao Y Tế và Môi Trường Hạ Long Tokyo	Công ty con	12.428.000.000	-

Số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán kỳ:

	Mối quan hệ	30/06/2021 VND	01/01/2021 VND
Ứng trước cho nhà cung cấp		31.810.000.000	-
Công ty TNHH Vinam Vững Áng.	Công ty con	20.000.000.000	-
Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Phương Đông	đồng lớn làm Giám đốc	11.810.000.000	-
Phải thu khác		2.666.216.063	-
Công ty TNHH Nghiên Cứu Ứng Dụng Công Nghệ Y Học	Công ty con	2.666.216.063	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Tầng 6, tòa nhà VTC online, số 18 Tam Trinh,
P Minh Khai, Q Hai Bà Trưng, TP Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	06 tháng đầu năm 2021 VND	06 tháng đầu năm 2020 VND
Thu nhập của Giám đốc Nguyễn Mạnh Cường	150.000.000	240.000.000

28 . SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán riêng giữa niên độ và thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt (AASCN) kiểm toán. Số liệu trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ và các thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đã được Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt (AASCN) soát xét cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020.

Phạm Thị Bích Liên
Người lập

Cao Thị Minh Nguyệt
Kế toán trưởng



Nguyễn Mạnh Cường
Giám đốc

Hà Nội, ngày 19 tháng 07 năm 2021